TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày: 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quyết Thắng

Bà Nguyễn Thụy Đảm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Miện - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- ***Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 13/3/2020, các Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử vụ án ngày 17/3/2020 và 31/3/2020, các Thông báo về việc tiếp tục đưa vụ án ra xét xử ngày 26/3/2020 và 17/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùi Thị B*;*** Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nữ.

Sinh năm: 1970 tại xã NP, huyện PY, tỉnh SL.

Nơi đăng ký HKTT: Bản SL, xã NP, huyện PY, tỉnh SL.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Mùi Văn B (đã chết) và bà Mùi Thị T; Sinh năm: 1949; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là lớn nhất.

Có chồng: Mùi Văn B1; Sinh năm: 1963; Nghề nghiệp: Lao động tự do; HKTT: Xã NP, huyện PY, tỉnh SL.

Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bích bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 22/12/2019 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Có mặt tại phiên tòa

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Hải - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đinh Thị T1, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Bản SL, xã NP, huyện PY, tỉnh SL.

2/ Ông Đoàn Thế N, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn KL, xã VK, huyện VG, tỉnh HY.

3/ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã VK, huyện VG, tỉnh HY.

* Người làm chứng: Chị Nguyễn Kim S, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn TC, xã GP, huyện YM, tỉnh HY.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà T1, ông N, chị M và người làm chứng chị S vắng mặt:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, Mùi Thị B đang ở nhà trọ tại thôn TT, xã TT, huyện VL, tỉnh HY có rủ Đinh Thị T1 là người ở cùng bản SL và cùng ở trọ với B đi ăn tối ở khu vực cầu M xã VK, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Đi cùng với B và T còn có bạn của B là Nguyễn Nhật L, Nguyễn Văn Đ và 2 người đàn ông khác (quen qua mạng xã hội nên không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thì 02 người đàn ông không rõ tên tuổi đi về. Đ và L nảy sinh ý định mua dâm nên đã góp tiền mỗi người 500.000 đồng và rủ B, T đi hát Karaoke cũng ở khu vực cầu M. Trong lúc hát Karaoke thì Đ muốn mua dâm với T nhưng sợ T không đồng ý, nên bảo L hỏi B xem có đi bán dâm hay không. L rủ B đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục nhưng B không đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L gọi B ra ngoài phòng hát và nói: "*chị em mình đi làm tí đi, em sẽ trả chị tiền*". B hiểu là L rủ B đi quan hệ tình dục với L và sẽ được L trả tiền nên B đồng ý. B nói: "*Có hai chị em, để B rủ T cùng đi với bạn của L, nếu được thì cả hai cùng đi*". L nói nếu được vậy thì sẽ trả cho B 1.000.000 đồng bao gồm tiền bán dâm của B, T và tiền công của B đã rủ T đi bán dâm. B đồng ý rồi đi vào trong phòng hát rủ T đi bán dâm cho Đ và L. B nói B cũng đi bán dâm với L, nếu T đi bán dâm cho Đ thì sẽ được trả tiền, nên T đồng ý. Sau đó, B, L, T và Đ đi sang nhà nghỉ ĐN cũng ở xã VK, huyện Văn Giang; L đưa chứng minh nhân dân cho lễ tân đặt thuê 2 phòng 403 và 404 theo giờ, khi nào trả phòng sẽ thanh toán; còn B và T mỗi người cầm lấy 1 bao cao su ở quầy lễ tân. Khi đi đến khu vực cầu thang L đưa cho B 02 tờ tiền có mệnh giá 500.000đ. Sau đó, T và Đ vào phòng 403, B và L vào phòng 404. B không giữ lại tiền công môi giới của mình mà đi ra cửa phòng 403 đưa cho T tiền bán dâm là 1 tờ 500.000đ. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và T vừa quan hệ tình dục xong, còn L và B chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu

giữ tại phòng 404 ở mặt tủ ti vi: *1 điện thoại kiểu dáng Mastel màu đỏ, 1 bao cao su bên ngoài vỏ có chữ Vip chưa qua sử dụng, 1 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng*. Thu tại phòng 403 trên mặt tủ kê ở đầu giường: *01 vỏ bao cao su đã bóc, 1 bao cao su bên ngoài vỏ có chữ Hello chưa qua sử dụng, 01 điện thoại màu đen kiểu dáng Itel đã qua sử dụng, 1 điện thoại kiểu dáng Samsung màu đỏ đã cũ;* Thu trên giường *01 bao cao su đã sử dụng, 1 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng*.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSVG ngày 26/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Mùi Thị B về tội "***Môi giới mại dâm***" theo khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, tỏ thái độ ăn năn, hối cải không có ý kiến tranh luận xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và xin miễn nộp án phí, miễn hình phạt bổ sung.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX khi lượng hình xem xét các tình tiết : bị cáo phạm tội không có mục đích trục lợi, không biết chữ, không biết hành vi rủ chị T đi bán dâm là vi phạm pháp luật; bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, con gái bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận. Áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, phân tích tính nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mùi Thị B phạm tội "*Môi giới mại dâm***"**.

Xử phạt bị cáo Mùi Thị B 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự, giao bị cáo cho UBND xã NP, huyện PY, tỉnh SL giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 điều 47; Khoản 1, điểm b, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Mùi Thị B 01 điện thoại kiểu dáng Mastel màu đỏ; Trả lại chị Đinh Thị T 01 điện thoại màu đen kiểu dáng Itel, 01 điện thoại kiểu dáng Samsung màu đỏ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su bên ngoài vỏ có chữ Hello chưa qua sử dụng; 01 bao cao su bên ngoài vỏ có chữ Vip chưa qua sử dụng; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2019 và Phiếu ủy nhiệm chi ngày 03/3/2020 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

6. Về án phí: khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùi Thị B.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/12/2019, Mùi Thị B đã cố ý làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để Đinh Thị T và Nguyễn Văn Đ thực hiện việc mua bán dâm tại nhà nghỉ ĐN ở xã VK, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang phát hiện bắt quả tang vào khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phải nhận thức rõ được hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "môi giới mại dâm" quy định tại khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng xã hội được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo không biết chữ trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế, con gái bị cáo có đơn xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy khi quyết định hình phạt HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội, bị cáo đã ăn năn hối cải nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, mà cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội đồng thời vẫn đảm bảo được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không có mục đích tư lợi, bị cáo sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Các đối tượng có liên quan đến vụ án:

Đối với Chủ nhà nghỉ ĐN là ông Đoàn Thế N và người quản lý nhà nghỉ là chị Nguyễn Thị M không biết B, T, L, Đ đến nhà nghỉ thực hiện việc mua bán dâm nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Ông N và chị M không yêu cầu các đối tượng nói trên phải thanh toán tiền thuê phòng nghỉ và 2 bao cao su đã lấy sử dụng nên không giải quyết.

Đối với hành vi bán dâm của Mùi Thị B và Đinh Thị T Công an huyện Văn Giang đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T và B là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hai đối tượng mua dâm, Nguyễn Nhật L khai ở xã ĐK, huyện KC, tỉnh H Y; Nguyễn Văn Điếu khai ở xã TT, huyện VG, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã tiến hành xác minh nhưng không xác định hai người có danh tính, lý lịch như trên nên chưa xử lý được. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại kiểu dáng Mastel màu đỏ là tài sản của B, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại màu đen kiểu dáng Itel, 01 điện thoại kiểu dáng Samsung màu đỏ là tài sản của Đinh Thị T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại chị T;

- 01 bao cao su bên ngoài vỏ có chữ Hello (chưa qua sử dụng) ; 01 bao cao su bên ngoài vỏ có chữ Vip (chưa qua sử dụng) và 1 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000 đồng được xác định là của người mua dâm đã đưa cho B và T nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án hình sự ngày 28/02/2019 và Phiếu ủy nhiệm chi ngày 03/3/2020 giữa Công an huyện văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, HĐXX sẽ xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

- Khoản 1 điều 328; điểm b khoản 1 điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm b, c khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; khoản 4 điều 328; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2.Tuyên bố: Bị cáo Mùi Thị B phạm tội "*Môi giới mại dâm***".**

3. Xử phạt bị cáo Mùi Thị B 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do

cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND xã NP, huyện PY, tỉnh SL và gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Mùi Thị B 01 điện thoại kiểu dáng Mastel màu đỏ; Trả lại chị Đinh Thị T 01 điện thoại màu đen kiểu dáng Itel, 01 điện thoại kiểu dáng Samsung màu đỏ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su bên ngoài vỏ có chữ Hello; 01 bao cao su bên ngoài vỏ có chữ Vip ; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su đã bóc.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2019 và Phiếu ủy nhiệm chi ngày 03/3/2020 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

6. Về án phí: Miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùi Thị B.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI VŨ THU GIANG